

PHỤ LỤC 8
Công bố giá sản phẩm đá xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
(Kèm Thông báo số /TB-SXD-KTVLXD ngày / /2026 của Sở Xây dựng)

Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng
(VAT)) (*)
Đơn vị tính: đồng

STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Thành phố Hồ Chí Minh
											Giá tại mỏ
1	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3	TCVN 7570:2006	10-40mm	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tân Tân Mỹ - Mỏ đá Tân Mỹ A, Ấp Mỹ Lộc, xã Thường Tân	Việt Nam			cường độ nén của đá nguyên khai ở trạng thái bão hòa hoặc mức đá dăm 111	405.000
2	Đá xây dựng	Đá 1x1	m3	TCVN 7570:2006	5-20mm	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tân Tân Mỹ - Mỏ đá Tân Mỹ A, Ấp Mỹ Lộc, xã Thường Tân	Việt Nam			cường độ nén của đá nguyên khai ở trạng thái bão hòa hoặc mức đá dăm 111	432.000
3	Đá xây dựng	Đá 0x4 loại 1	m3	TCVN 8859:2023	Dmax 37,5mm	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tân Tân Mỹ - Mỏ đá Tân Mỹ A, Ấp Mỹ Lộc, xã Thường Tân	Việt Nam				337.500
4	Đá xây dựng	Đá 0x4 loại 2	m3			Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tân Tân Mỹ - Mỏ đá Tân Mỹ A, Ấp Mỹ Lộc, xã Thường Tân	Việt Nam				270.000
5	Đá xây dựng	Đá mi sàng	m3	TCVN 7570:2006	5-10mm	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tân Tân Mỹ - Mỏ đá Tân Mỹ A, Ấp Mỹ Lộc, xã Thường Tân	Việt Nam			cường độ nén của đá nguyên khai ở trạng thái bão hòa hoặc mức đá dăm 111	317.700

6	Đá xây dựng	Đá mi bụi	m3			Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tân Tân Mỹ - Mỏ đá Tân Mỹ A, Ấp Mỹ Lộc, xã Thường Tân	Việt Nam				310.500
7	Đá xây dựng	Đá 1x2 L25	tấn	TCCS 03:2026/KSB	05-25mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tân Mỹ, xã Thường Tân	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		209.500
8	Đá xây dựng	Đá 1x2 L30	tấn	TCCS 04:2026/KSB	05-30mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tân Mỹ, xã Thường Tân	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		200.400
9	Đá xây dựng	Đá 1x2 L2	tấn	TCVN 7570:2006	05-20mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tân Mỹ, xã Thường Tân	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		186.300
10	Đá xây dựng	Đá 0x4	tấn	TCVN 8859:2023	05-40mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tân Mỹ, xã Thường Tân	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		150.000

11	Đá xây dựng	Đá 0x4 L2	tấn	TCVN 8859:2023	05-40mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tân Mỹ, xã Thường Tân	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		136.300
12	Đá xây dựng	Đá Dmax 0375	tấn	TCVN 8859:2023	0-4mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tân Mỹ, xã Thường Tân	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		168.100
13	Đá xây dựng	Đá Dmax 025	tấn	TCVN 8859:2023	0-25mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tân Mỹ, xã Thường Tân	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		177.200
14	Đá xây dựng	Đá mi sàng	tấn	TCVN 7570:2006	0-08mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tân Mỹ, xã Thường Tân	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		154.500
15	Đá xây dựng	Đá mi bụi	tấn	TCVN 7570:2006	0-08mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tân Mỹ, xã Thường Tân	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		136.300

16	Đá xây dựng	Đá mi bụi L2	tấn	TCCS 05:2026/KSB	0-08mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tân Mỹ, xã Thường Tân	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		121.300
17	Đá xây dựng	Đá 1x2	tấn	TCVN 7570:2006	05-20mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tam Lập 3, xã Phú Giáo	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		250.000
18	Đá xây dựng	Đá 0x4	tấn	TCVN 8859:2023	05-40mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tam Lập 3, xã Phú Giáo	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		175.000
19	Đá xây dựng	Đá 0x25	tấn	TCVN 8859:2023	0-25mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tam Lập 3, xã Phú Giáo	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		240.000
20	Đá xây dựng	Đá 4x6	tấn	TCVN 9504:2012	20-70mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tam Lập 3, xã Phú Giáo	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		190.000

21	Đá xây dựng	Đá mi bụi	tấn	TCVN 7570:2006	0-08mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tam Lập 3, xã Phú Giáo	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		155.000
22	Đá xây dựng	Đá mi sàng	tấn	TCVN 7570:2006	0-08mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tam Lập 3, xã Phú Giáo	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		205.000
23	Đá xây dựng	Đá hộc	tấn	TCCS 01:2026/KSB	0-08mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tam Lập 3, xã Phú Giáo	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		183.000
24	Đá xây dựng	Đá vệ sinh	tấn	TCCS 02:2026/KSB	0-08mm	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Mỏ đá Tam Lập 3, xã Phú Giáo	Việt Nam	Khối lượng cung cấp tính theo tấn qua Trạm cân, không bao gồm vận chuyển, chỉ bốc xúc lên phương tiện vận chuyển tại mỏ.	Không vận chuyển, vận chuyển do các đơn vị tự đảm nhiệm		108.000
25	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3	TCVN 7570:2006	40-60mm	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và May thêu Tân Tiến - Mỏ đá xây dựng Minh Hòa xã Minh Thạnh	Việt Nam	Bán tại mỏ, chưa gồm VAT	Bên mua	cường độ nén của đá nguyên khai ở trạng thái bão hòa hoặc mức đá đầm 814 kG/cm2	309.091

26	Đá xây dựng	Đá 1x1	m3	TCVN 7570:2006	10-14mm	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và May thêu Tân Tiến - Mô đá xây dựng Minh Hòa xã Minh Thạnh	Việt Nam	Bán tại mỏ, chưa gồm VAT	Bên mua	cường độ nén của đá nguyên khai ở trạng thái bão hòa hoặc mức đá dăm 814 kG/cm2	345.455
27	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3	TCVN 7570:2006	10-20mm	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và May thêu Tân Tiến - Mô đá xây dựng Minh Hòa xã Minh Thạnh	Việt Nam	Bán tại mỏ, chưa gồm VAT	Bên mua	cường độ nén của đá nguyên khai ở trạng thái bão hòa hoặc mức đá dăm 814 kG/cm2	381.818
28	Đá xây dựng	Đá 0x4 loại 1	m3	TCVN 7570:2006	0-40mm	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và May thêu Tân Tiến - Mô đá xây dựng Minh Hòa xã Minh Thạnh	Việt Nam	Bán tại mỏ, chưa gồm VAT	Bên mua	cường độ nén của đá nguyên khai ở trạng thái bão hòa hoặc mức đá dăm 814 kG/cm2	327.273
29	Đá xây dựng	Đá 0x4 loại 2	m3	TCVN 7570:2006	0-40mm	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và May thêu Tân Tiến - Mô đá xây dựng Minh Hòa xã Minh Thạnh	Việt Nam	Bán tại mỏ, chưa gồm VAT	Bên mua	cường độ nén của đá nguyên khai ở trạng thái bão hòa hoặc mức đá dăm 814 kG/cm2	245.455
30	Đá xây dựng	Đá 0x4 loại 3	m3	TCVN 7570:2006	0-40mm	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và May thêu Tân Tiến - Mô đá xây dựng Minh Hòa xã Minh Thạnh	Việt Nam	Bán tại mỏ, chưa gồm VAT	Bên mua	cường độ nén của đá nguyên khai ở trạng thái bão hòa hoặc mức đá dăm 814 kG/cm2	130.000

31	Đá xây dựng	Đá mi bụi	m3	TCVN 7570:2006	0-5mm	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và May thêu Tân Tiến - Mô đá xây dựng Minh Hòa xã Minh Thạnh	Việt Nam	Bán tại mỏ, chưa gồm VAT	Bên mua	cường độ nén của đá nguyên khai ở trạng thái bão hòa hoặc mức đá dăm 814 kG/cm2	168.182
32	Đá xây dựng	Đá 0x4	tấn			Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP - Mỏ đá xây dựng Rạch Rạt xã Phú Giáo	Việt Nam	Bán tại mỏ			175.000
33	Đá xây dựng	Đá 0x4 Dmax 25	tấn			Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP - Mỏ đá xây dựng Rạch Rạt xã Phú Giáo	Việt Nam	Bán tại mỏ			241.000
34	Đá xây dựng	Đá 1x2 L16	tấn			Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP - Mỏ đá xây dựng Rạch Rạt xã Phú Giáo	Việt Nam	Bán tại mỏ			251.000
35	Đá xây dựng	Đá 1x2 L25	tấn			Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP - Mỏ đá xây dựng Rạch Rạt xã Phú Giáo	Việt Nam	Bán tại mỏ			252.000
36	Đá xây dựng	Đá mi bụi	tấn			Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP - Mỏ đá xây dựng Rạch Rạt xã Phú Giáo	Việt Nam	Bán tại mỏ			153.000
37	Đá xây dựng	Đá mi sàng	tấn			Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP - Mỏ đá xây dựng Rạch Rạt xã Phú Giáo	Việt Nam	Bán tại mỏ			203.000
38	Đá xây dựng	Đá hộc	tấn			Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP - Mỏ đá xây dựng Rạch Rạt xã Phú Giáo	Việt Nam	Bán tại mỏ			183.000
39	Đá xây dựng	Đá 1x2	tấn		5-30mm	Công ty Cổ phần Phước Hòa Fico - Mỏ đá xây dựng núi Ông Trịnh, phường Tân Phước	Việt Nam				230.000
40	Đá xây dựng	Bột 0-5mm	tấn		0-5mm	Công ty Cổ phần Phước Hòa Fico - Mỏ đá xây dựng núi Ông Trịnh, phường Tân Phước	Việt Nam				160.000

41	Đá xây dựng	Đá mi	tấn		0-10mm	Công ty Cổ phần Phước Hòa Fico - Mô đá xây dựng núi Ông Trịnh, phường Tân Phước	Việt Nam				150.000
42	Đá xây dựng	Bột đá ly tâm	tấn		0-6mm	Công ty Cổ phần Phước Hòa Fico - Mô đá xây dựng núi Ông Trịnh, phường Tân Phước	Việt Nam				200.000
43	Đá xây dựng	Đá hộc	m3	QCVN 16:2019/BXD	10x500m m	Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Thiện Tâm - Mô đá áp 4- Khu I xã Châu Pha	Việt Nam		3500 đồng/km		200.000
44	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3	QCVN 16:2019/BXD	37,5x60 mm	Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Thiện Tâm - Mô đá áp 4- Khu I xã Châu Pha	Việt Nam		3500 đồng/km		380.000
45	Đá xây dựng	Đá 0x25	m3	QCVN 16:2019/BXD	Dmax=2 5mm	Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Thiện Tâm - Mô đá áp 4- Khu I xã Châu Pha	Việt Nam		3500 đồng/km		320.000
46	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3	QCVN 16:2019/BXD	5x20mm	Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Thiện Tâm - Mô đá áp 4- Khu I xã Châu Pha	Việt Nam		3500 đồng/km		450.000
47	Đá xây dựng	Đá 0x4	m3	QCVN 16:2019/BXD	Dmax- 37,5mm	Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Thiện Tâm - Mô đá áp 4- Khu I xã Châu Pha	Việt Nam		3500 đồng/km		320.000
48	Đá xây dựng	Đá 1x1 A	m3			Công Ty TNHH Phan Thanh - Mô ĐXD Thường Tân I xã Thường Tân	Việt Nam				377.408
49	Đá xây dựng	Đá 1x1 B	m3			Công Ty TNHH Phan Thanh - Mô ĐXD Thường Tân I xã Thường Tân	Việt Nam				374.000
50	Đá xây dựng	Đá 1x2 A	m3			Công Ty TNHH Phan Thanh - Mô ĐXD Thường Tân I xã Thường Tân	Việt Nam				377.408
51	Đá xây dựng	Đá 1x2 B	m3			Công Ty TNHH Phan Thanh - Mô ĐXD Thường Tân I xã Thường Tân	Việt Nam				350.000

52	Đá xây dựng	Đá 0x4 A	m3			Công Ty TNHH Phan Thanh - Mỏ ĐXD Thường Tân I xã Thường Tân	Việt Nam				306.500
53	Đá xây dựng	Đá 0x4 B	m3			Công Ty TNHH Phan Thanh - Mỏ ĐXD Thường Tân I xã Thường Tân	Việt Nam				299.000
54	Đá xây dựng	Đá mi bụi A	m3			Công Ty TNHH Phan Thanh - Mỏ ĐXD Thường Tân I xã Thường Tân	Việt Nam				286.400
55	Đá xây dựng	Đá mi bụi B	m3			Công Ty TNHH Phan Thanh - Mỏ ĐXD Thường Tân I xã Thường Tân	Việt Nam				279.000
56	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công Ty TNHH Phan Thanh - Mỏ ĐXD Thường Tân I xã Thường Tân	Việt Nam				350.500
57	Đá xây dựng	Đá mi sàng	m3			Công Ty TNHH Phan Thanh - Mỏ ĐXD Thường Tân I xã Thường Tân	Việt Nam				298.000
58	Đá xây dựng	Đá 4x6	tấn			Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Hồng Đạt - Mỏ ĐXD Thường Tân I xã Thường Tân	Việt Nam				172.727
59	Đá xây dựng	Đá 1x1	tấn			Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Hồng Đạt - Mỏ ĐXD Thường Tân I xã Thường Tân	Việt Nam				236.364
60	Đá xây dựng	Bột đá	tấn			Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Hồng Đạt - Mỏ ĐXD Thường Tân I xã Thường Tân	Việt Nam				83.000
61	Đá xây dựng	Mi cát khô	tấn			Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Hồng Đạt - Mỏ ĐXD Thường Tân I xã Thường Tân	Việt Nam				163.636

62	Đá xây dựng	Mi cát rửa	tấn			Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Hồng Đạt - Mô ĐXD Thường Tân I xã Thường Tân	Việt Nam				236.364
63	Đá xây dựng	Đá mi bụi	tấn			Công ty TNHH Hóa An Tân Uyên - Mô ĐXD Thường Tân V xã Thường Tân	Việt Nam				157.576
64	Đá xây dựng	Đá 1 x 2	tấn	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Hóa An Tân Uyên - Mô ĐXD Thường Tân V xã Thường Tân	Việt Nam				220.386
65	Đá xây dựng	Đá 0 x 4 L1	tấn	TCVN 8859:2023		Công ty TNHH Hóa An Tân Uyên - Mô ĐXD Thường Tân V xã Thường Tân	Việt Nam				164.141
66	Đá xây dựng	Đá 0x4 vàng	tấn			Công ty TNHH Hóa An Tân Uyên - Mô ĐXD Thường Tân V xã Thường Tân	Việt Nam				152.525
67	Đá xây dựng	Đá 0x4 Dmax 25 ly tâm	tấn			Công ty Cổ phần đá Hoa Tân An - Mô đá Thường Tân IV xã Thường Tân	Việt Nam				196.364
68	Đá xây dựng	Đá 0x4 Dmax 37,5 ly tâm	tấn			Công ty Cổ phần đá Hoa Tân An - Mô đá Thường Tân IV xã Thường Tân	Việt Nam				190.000
69	Đá xây dựng	Đá 0x4	tấn			Công ty Cổ phần đá Hoa Tân An - Mô đá Thường Tân IV xã Thường Tân	Việt Nam				163.636
70	Đá xây dựng	Đá 0x4 loại 2	tấn			Công ty Cổ phần đá Hoa Tân An - Mô đá Thường Tân IV xã Thường Tân	Việt Nam				140.909
71	Đá xây dựng	Đá 1x1 ly tâm	tấn			Công ty Cổ phần đá Hoa Tân An - Mô đá Thường Tân IV xã Thường Tân	Việt Nam				217.273
72	Đá xây dựng	Đá 1x1 quy cách	tấn			Công ty Cổ phần đá Hoa Tân An - Mô đá Thường Tân IV xã Thường Tân	Việt Nam				210.909

73	Đá xây dựng	Đá 1x2 loại 2	tấn			Công ty Cổ phần đá Hoa Tân An - Mỏ đá Thường Tân IV xã Thường Tân	Việt Nam				192.727
74	Đá xây dựng	Đá 1x2 ly tâm	tấn			Công ty Cổ phần đá Hoa Tân An - Mỏ đá Thường Tân IV xã Thường Tân	Việt Nam				217.273
75	Đá xây dựng	Đá 1x2 quy cách	tấn			Công ty Cổ phần đá Hoa Tân An - Mỏ đá Thường Tân IV xã Thường Tân	Việt Nam				210.909
76	Đá xây dựng	Đá mi bụi	tấn			Công ty Cổ phần đá Hoa Tân An - Mỏ đá Thường Tân IV xã Thường Tân	Việt Nam				155.455
77	Đá xây dựng	Đá mi bụi loại 2	tấn			Công ty Cổ phần đá Hoa Tân An - Mỏ đá Thường Tân IV xã Thường Tân	Việt Nam				133.636
78	Đá xây dựng	Đá mi cát	tấn			Công ty Cổ phần đá Hoa Tân An - Mỏ đá Thường Tân IV xã Thường Tân	Việt Nam				162.727
79	Đá xây dựng	Đá mi sàng	tấn			Công ty Cổ phần đá Hoa Tân An - Mỏ đá Thường Tân IV xã Thường Tân	Việt Nam				160.909
80	Đá xây dựng	Đá vệ sinh	tấn			Công ty Cổ phần đá Hoa Tân An - Mỏ đá Thường Tân IV xã Thường Tân	Việt Nam				81.818
81	Đá xây dựng	Đá 1x1	tấn	TCVN 7570	5x19; 5x20mm	Công ty TNHH Khai thác Sản xuất Vật liệu xây dựng Thuận Lập - Mỏ đá lô 14 núi Thị Vải, xã Châu Pha	Việt Nam	Giao hàng lên phương tiện vận chuyển bên mua tại kho bãi Công ty tại Ấp 6, Châu Pha, Hò Chí Minh. Đã có thuế tài nguyên, phí BVMT	Không cung cấp dịch vụ vận chuyển		220.455

82	Đá xây dựng	Đá 1x2	tấn	TCVN 7570	5x23,5m m	Công ty TNHH Khai thác Sản xuất Vật liệu xây dựng Thuận Lập - Mỏ đá lô 14 núi Thị Vải, xã Châu Pha	Việt Nam	Giao hàng lên phương tiện vận chuyển bên mua tại kho bãi Công ty tại Ấp 7, Châu Pha, Hồ Chí Minh. Đã có thuế tài nguyên, phí BVMT	Không cung cấp dịch vụ vận chuyển		211.364
83	Đá xây dựng	Đá Mi cát Titan	tấn	TCVN 7570	0,1x6mm	Công ty TNHH Khai thác Sản xuất Vật liệu xây dựng Thuận Lập - Mỏ đá lô 14 núi Thị Vải, xã Châu Pha	Việt Nam	Giao hàng lên phương tiện vận chuyển bên mua tại kho bãi Công ty tại Ấp 8, Châu Pha, Hồ Chí Minh. Đã có thuế tài nguyên, phí BVMT	Không cung cấp dịch vụ vận chuyển		193.182
84	Đá xây dựng	Đá Mi sàng Titan	tấn	TCVN 7570	5x13mm	Công ty TNHH Khai thác Sản xuất Vật liệu xây dựng Thuận Lập - Mỏ đá lô 14 núi Thị Vải, xã Châu Pha	Việt Nam	Giao hàng lên phương tiện vận chuyển bên mua tại kho bãi Công ty tại Ấp 9, Châu Pha, Hồ Chí Minh. Đã có thuế tài nguyên, phí BVMT	Không cung cấp dịch vụ vận chuyển		193.182
85	Đá xây dựng	Đá 5x7 (4x6) chuẩn	tấn	TCVN 8857:2011	40-60 mm	Công ty TNHH Khai thác Sản xuất Vật liệu xây dựng Thuận Lập - Mỏ đá lô 14 núi Thị Vải, xã Châu Pha	Việt Nam	Giao hàng lên phương tiện vận chuyển bên mua tại kho bãi Công ty tại Ấp 10, Châu Pha, Hồ Chí Minh. Đã có thuế tài nguyên, phí BVMT	Không cung cấp dịch vụ vận chuyển		184.091

86	Đá xây dựng	Đá 5x7 (4x6) kho chứa	tấn	TCVN 8857:2011	40-60 mm	Công ty TNHH Khai thác Sản xuất Vật liệu xây dựng Thuận Lập - Mỏ đá lô 14 núi Thị Vải, xã Châu Pha	Việt Nam	Giao hàng lên phương tiện vận chuyển bên mua tại kho bãi Công ty tại Ấp 11, Châu Pha, Hồ Chí Minh. Đã có thuế tài nguyên, phí BVMT	Không cung cấp dịch vụ vận chuyển		179.545
87	Đá xây dựng	Đá cấp phối 0x4 xanh	tấn	TCVN 8859:2011	37.5 mm	Công ty TNHH Khai thác Sản xuất Vật liệu xây dựng Thuận Lập - Mỏ đá lô 14 núi Thị Vải, xã Châu Pha	Việt Nam	Giao hàng lên phương tiện vận chuyển bên mua tại kho bãi Công ty tại Ấp 12, Châu Pha, Hồ Chí Minh. Đã có thuế tài nguyên, phí BVMT	Không cung cấp dịch vụ vận chuyển		175.000
88	Đá xây dựng	Đá cấp phối 0x4 vàng	tấn	TCVN 8859:2011	37.5 mm	Công ty TNHH Khai thác Sản xuất Vật liệu xây dựng Thuận Lập - Mỏ đá lô 14 núi Thị Vải, xã Châu Pha	Việt Nam	Giao hàng lên phương tiện vận chuyển bên mua tại kho bãi Công ty tại Ấp 13, Châu Pha, Hồ Chí Minh. Đã có thuế tài nguyên, phí BVMT	Không cung cấp dịch vụ vận chuyển		165.909
89	Đá xây dựng	Đá 1x2 (10-25)	tấn	QCVN16:2019/BXD		Công ty Cổ phần Thanh Tâm - Mỏ lô 11A phường Tân Phước	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		220.000
90	Đá xây dựng	Đá 1x2 (15-30)	tấn	QCVN16:2019/BXD		Công ty Cổ phần Thanh Tâm - Mỏ lô 11A phường Tân Phước	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		218.182

91	Đá xây dựng	Đá 20x40	tấn	TCCS01/ THANH TAM		Công ty Cổ phần Thanh Tâm - Mô lô 11A phường Tân Phước	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		154.545
92	Đá xây dựng	Đá 9x15	tấn	TCCS01/ THANH TAM		Công ty Cổ phần Thanh Tâm - Mô lô 11A phường Tân Phước	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		163.636
93	Đá xây dựng	Đá mi sàng	tấn	QCVN16 :2019/B XD		Công ty Cổ phần Thanh Tâm - Mô lô 11A phường Tân Phước	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		169.091
94	Đá xây dựng	Bột đá (0-6)	tấn	QCVN16 :2019/B XD		Công ty Cổ phần Thanh Tâm - Mô lô 11A phường Tân Phước	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		150.000
95	Đá xây dựng	Đá 0x4 đầu cần (bột đá loại 2(0- 20))	tấn	TCVN 8859:202 3		Công ty Cổ phần Thanh Tâm - Mô lô 11A phường Tân Phước	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		131.818
96	Đá xây dựng	Đá 0x4	tấn			Công ty Cổ phần Phú Đức Chính - Mô đá xây dựng lô 14A núi Thị Vải, xã Châu Pha	Việt Nam				186.364
97	Đá xây dựng	Đá 1x2	tấn			Công ty Cổ phần Phú Đức Chính - Mô đá xây dựng lô 14A núi Thị Vải, xã Châu Pha	Việt Nam				245.455
98	Đá xây dựng	Đá mi sàng	tấn			Công ty Cổ phần Phú Đức Chính - Mô đá xây dựng lô 14A núi Thị Vải, xã Châu Pha	Việt Nam				200.000
99	Đá xây dựng	Đá mi bụi	tấn			Công ty Cổ phần Phú Đức Chính - Mô đá xây dựng lô 14A núi Thị Vải, xã Châu Pha	Việt Nam				195.455

100	Đá xây dựng	Đá 1x2 loại 1 (L23)	tấn			Công ty Cổ phần Miền Đông - Mô đá xây dựng Tân Mỹ	Việt Nam			Chưa bao gồm giá các dịch vụ bốc dỡ hàng lên phương tiện	213.818
101	Đá xây dựng	Đá 1x2 loại 1 (L25)	tấn			Công ty Cổ phần Miền Đông - Mô đá xây dựng Tân Mỹ	Việt Nam			Chưa bao gồm giá các dịch vụ bốc dỡ hàng lên phương tiện	210.182
102	Đá xây dựng	Đá 1x2 loại 1 (L27)	tấn			Công ty Cổ phần Miền Đông - Mô đá xây dựng Tân Mỹ	Việt Nam			Chưa bao gồm giá các dịch vụ bốc dỡ hàng lên phương tiện	208.364
103	Đá xây dựng	Đá 1x2 loại 2 (L27)	tấn			Công ty Cổ phần Miền Đông - Mô đá xây dựng Tân Mỹ	Việt Nam			Chưa bao gồm giá các dịch vụ bốc dỡ hàng lên phương tiện	202.909
104	Đá xây dựng	Đá 0x4 loại 1	tấn			Công ty Cổ phần Miền Đông - Mô đá xây dựng Tân Mỹ	Việt Nam			Chưa bao gồm giá các dịch vụ bốc dỡ hàng lên phương tiện	152.545
105	Đá xây dựng	Đá 0x4 vàng (loại 2)	tấn			Công ty Cổ phần Miền Đông - Mô đá xây dựng Tân Mỹ	Việt Nam			Chưa bao gồm giá các dịch vụ bốc dỡ hàng lên phương tiện	131.818
106	Đá xây dựng	Đá 4x6 loại 1	tấn			Công ty Cổ phần Miền Đông - Mô đá xây dựng Tân Mỹ	Việt Nam			Chưa bao gồm giá các dịch vụ bốc dỡ hàng lên phương tiện	167.364
107	Đá xây dựng	Đá 4x6 loại 2	tấn			Công ty Cổ phần Miền Đông - Mô đá xây dựng Tân Mỹ	Việt Nam			Chưa bao gồm giá các dịch vụ bốc dỡ hàng lên phương tiện	148.818

108	Đá xây dựng	Đá mi sàng loại 1	tấn			Công ty Cổ phần Miền Đông - Mô đá xây dựng Tân Mỹ	Việt Nam			Chưa bao gồm giá các dịch vụ bốc dỡ hàng lên phương tiện	153.091
109	Đá xây dựng	Đá mi sàng loại 2	tấn			Công ty Cổ phần Miền Đông - Mô đá xây dựng Tân Mỹ	Việt Nam			Chưa bao gồm giá các dịch vụ bốc dỡ hàng lên phương tiện	148.545
110	Đá xây dựng	Đá mi bụi loại 1	tấn			Công ty Cổ phần Miền Đông - Mô đá xây dựng Tân Mỹ	Việt Nam			Chưa bao gồm giá các dịch vụ bốc dỡ hàng lên phương tiện	138.636
111	Đá xây dựng	Đá mi bụi loại 2	tấn			Công ty Cổ phần Miền Đông - Mô đá xây dựng Tân Mỹ	Việt Nam			Chưa bao gồm giá các dịch vụ bốc dỡ hàng lên phương tiện	109.091
112	Đá xây dựng	Đá Dmax 0x25	tấn			Công ty Cổ phần Miền Đông - Mô đá xây dựng Tân Mỹ	Việt Nam			Chưa bao gồm giá các dịch vụ bốc dỡ hàng lên phương tiện	192.909
113	Đá xây dựng	Đá Dmax 0x37.5	tấn			Công ty Cổ phần Miền Đông - Mô đá xây dựng Tân Mỹ	Việt Nam			Chưa bao gồm giá các dịch vụ bốc dỡ hàng lên phương tiện	188.364
114	Đá xây dựng	Đá 0x4 loại 1 lưới 40 (thuần)	tấn			Công ty Cổ phần Miền Đông - Mô đá xây dựng Tân Mỹ	Việt Nam			Chưa bao gồm giá các dịch vụ bốc dỡ hàng lên phương tiện	179.273
115	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			Công ty TNHH Việt Tiến - Mô đá lô 11B phường Tân Phước	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		311.047

116	Đá xây dựng	Đá mi bụi (bột đá)	m3			Công ty TNHH Việt Tiến - Mỏ đá lô 11B phường Tân Phước	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		231.955
117	Đá xây dựng	Đá 0x4	m3			Công ty TNHH Việt Tiến - Mỏ đá lô 11B phường Tân Phước	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		225.600
118	Đá xây dựng	Đá mi sàng	m3			Công ty TNHH Việt Tiến - Mỏ đá lô 11B phường Tân Phước	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		218.318
119	Đá xây dựng	Đá 1*1 (L1) - ly tâm	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	373.800
120	Đá xây dựng	Đá 1*1 (L2) - ly tâm	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	366.100
121	Đá xây dựng	Đá 1*1(M3)	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	368.200
122	Đá xây dựng	Đá 1*2(L1)	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	349.700
123	Đá xây dựng	Đá 1*1 (L2)	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	358.700
124	Đá xây dựng	Đá 1*2(L2)	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	323.000

125	Đá xây dựng	Đá 1*2 V	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	314.000
126	Đá xây dựng	Đá Dmax 37,5 - không qua ly tâm	m3	TCVN 8859:2023		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	302.100
127	Đá xây dựng	Đá Dmax 37,5 (A) - không qua ly tâm	m3	TCVN 8859:2023		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	297.300
128	Đá xây dựng	Đá 0*4(L2)	m3	TCVN 8859:2023		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	233.500
129	Đá xây dựng	Đá 0*4 (L3)	m3	TCVN 8859:2023		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	245.500
130	Đá xây dựng	Đá 0*4V (L1)	m3	TCVN 8859:2023		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	227.500
131	Đá xây dựng	Đá 0*4QC (37,5)	m3	TCVN 8859:2023		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	293.200
132	Đá xây dựng	Đá mi sàng L2 (Ly tâm)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	268.900
133	Đá xây dựng	Đá mi sàng (M3)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	249.000
134	Đá xây dựng	Đá mi sàng (L2)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	280.000
135	Đá xây dựng	Đá mi hạt nhỏ (L1) - ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	257.000

136	Đá xây dựng	Đá mi hạt nhỏ (L2) - ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	252.000
137	Đá xây dựng	Đá mi hạt nhỏ (rửa)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	338.900
138	Đá xây dựng	Đá Mi bụi mịn	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	183.000
139	Đá xây dựng	Đá 1*1 L22 (BTMC)	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	390.400
140	Đá xây dựng	Đá 1*2 L25	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	371.900
141	Đá xây dựng	Đá mi mịn	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	197.700
142	Đá xây dựng	Đá mi bụi	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	253.700
143	Đá xây dựng	Đá mi hạt nhỏ LX (ly tâm)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	281.800
144	Đá xây dựng	Đá 4*6(L1)	m3	TCVN 8859:2023		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	266.600
145	Đá xây dựng	Đá vệ sinh	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá thương mại	234.800
146	Đá xây dựng	Đá 1*1 (L1) - ly tâm	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	402.200

147	Đá xây dựng	Đá 1*1 (L2) - ly tâm	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	394.500
148	Đá xây dựng	Đá 1*1(M3)	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	396.600
149	Đá xây dựng	Đá 1*2(L1)	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	378.100
150	Đá xây dựng	Đá 1*1 (L2)	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	387.100
151	Đá xây dựng	Đá 1*2(L2)	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	351.400
152	Đá xây dựng	Đá 1*2 V	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	342.400
153	Đá xây dựng	Đá Dmax 37,5 - không qua ly tâm	m3	TCVN 8859:2023		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	330.500
154	Đá xây dựng	Đá Dmax 37,5 (A) - không qua ly tâm	m3	TCVN 8859:2023		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	325.700
155	Đá xây dựng	Đá 0*4(L2)	m3	TCVN 8859:2023		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	261.900
156	Đá xây dựng	Đá 0*4 (L3)	m3	TCVN 8859:2023		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	273.900
157	Đá xây dựng	Đá 0*4V (L1)	m3	TCVN 8859:2023		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	255.900

158	Đá xây dựng	Đá 0*4QC (37,5)	m3	TCVN 8859:2023		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	321.600
159	Đá xây dựng	Đá mi sàng L2 (Ly tâm)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	297.300
160	Đá xây dựng	Đá mi sàng (M3)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	277.400
161	Đá xây dựng	Đá mi sàng (L2)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	308.400
162	Đá xây dựng	Đá mi hạt nhỏ (L1) - ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	285.400
163	Đá xây dựng	Đá mi hạt nhỏ (L2) - ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	280.400
164	Đá xây dựng	Đá mi hạt nhỏ (rửa)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	367.300
165	Đá xây dựng	Đá Mi bụi mịn	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	211.400
166	Đá xây dựng	Đá 1*1 L22 (BTMC)	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	422.200
167	Đá xây dựng	Đá 1*2 L25	m3	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	400.300
168	Đá xây dựng	Đá mi mịn	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	226.100

169	Đá xây dựng	Đá mi bụi	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	282.100
170	Đá xây dựng	Đá mi hạt nhỏ LX (ly tâm)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	310.200
171	Đá xây dựng	Đá 4*6(L1)	m3	TCVN 8859:2023		Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá thương mại	295.000
172	Đá xây dựng	Đá 1*1	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	259.800
173	Đá xây dựng	Đá 1*1 (L1) - ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	270.900
174	Đá xây dựng	Đá 1*1 (L2) - ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	263.500
175	Đá xây dựng	Đá 1*1(M3)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	265.100
176	Đá xây dựng	Đá 1*2(M3)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	262.300
177	Đá xây dựng	Đá 1*1 (L2)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	242.200
178	Đá xây dựng	Đá 1*2(L1)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	257.000
179	Đá xây dựng	Đá 1*2(L2)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	242.200

180	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1 (đá Dmax 25-ly tâm)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	248.400
181	Đá xây dựng	Đá Dmax 37,5-ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	238.800
182	Đá xây dựng	Đá Dmax 37,5 - Không qua ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	224.400
183	Đá xây dựng	Đá Dmax 37,5 (A) - không qua ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	219.100
184	Đá xây dựng	Đá 0*4QC (37,5)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	221.200
185	Đá xây dựng	Đá 0*4 (L1)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	201.200
186	Đá xây dựng	Đá 0*4(L2)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	180.800
187	Đá xây dựng	Đá 0*4 (L3)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	177.800
188	Đá xây dựng	Đá 0*4V (L1)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	157.700
189	Đá xây dựng	Đá 4*6(L1)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	219.500

190	Đá xây dựng	Đá mi sàng L1 (Ly tâm)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	187.400
191	Đá xây dựng	Đá mi sàng L2 (Ly tâm)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	182.600
192	Đá xây dựng	Đá mi sàng (M3)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	184.500
193	Đá xây dựng	Đá mi sàng (L2)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	179.200
194	Đá xây dựng	Đá mi hạt nhỏ (L1) - ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	181.000
195	Đá xây dựng	Đá mi hạt nhỏ (L2) - ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	176.000
196	Đá xây dựng	Đá mi hạt nhỏ (rửa)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	267.500
197	Đá xây dựng	Đá Mi bụi mịn	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	144.000
198	Đá xây dựng	Đá 1*1 L22 (BTMC)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	316.000
199	Đá xây dựng	Đá 1*2 L25	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	306.200
200	Đá xây dựng	Đá mi sàng (ly tâm)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	201.200

201	Đá xây dựng	Đá mi hạt nhỏ LX (ly tâm)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	210.000
202	Đá xây dựng	Đá mi mịn	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	167.500
203	Đá xây dựng	Đá mi bụi	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	179.200
204	Đá xây dựng	Đá 4*6(L1) - ngoài HCM	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường bộ	giá bán cho công trình	233.200
205	Đá xây dựng	Đá 1*1	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	280.900
206	Đá xây dựng	Đá 1*1 (L1) - ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	291.600
207	Đá xây dựng	Đá 1*1 (L2) - ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	283.900
208	Đá xây dựng	Đá 1*1(M3)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	286.200
209	Đá xây dựng	Đá 1*2(M3)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	284.300
210	Đá xây dựng	Đá 1*1 (L2)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	271.900
211	Đá xây dựng	Đá 1*2(L1)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	279.000

212	Đá xây dựng	Đá 1*2(L2)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	273.900
213	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1 (đá Dmax 25-ly tâm)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	274.900
214	Đá xây dựng	Đá Dmax 37,5-ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	265.600
215	Đá xây dựng	Đá Dmax 37,5 - Không qua ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	251.200
216	Đá xây dựng	Đá Dmax 37,5 (A) - không qua ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	245.900
217	Đá xây dựng	Đá 0*4QC (37,5)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	248.000
218	Đá xây dựng	Đá 0*4 (L1)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	214.000
219	Đá xây dựng	Đá 0*4(L2)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	203.800
220	Đá xây dựng	Đá 0*4 (L3)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	200.800
221	Đá xây dựng	Đá 0*4V (L1)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	184.500

222	Đá xây dựng	Đá 4*6(L1)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	236.600
223	Đá xây dựng	Đá mi sàng L1 (Ly tâm)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	200.800
224	Đá xây dựng	Đá mi sàng L2 (Ly tâm)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	196.000
225	Đá xây dựng	Đá mi sàng (M3)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	201.300
226	Đá xây dựng	Đá mi sàng (L2)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	196.000
227	Đá xây dựng	Đá mi hạt nhỏ (L1) - ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	212.800
228	Đá xây dựng	Đá mi hạt nhỏ (L2) - ly tâm	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	207.800
229	Đá xây dựng	Đá mi hạt nhỏ (rửa)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	299.300
230	Đá xây dựng	Đá Mi bụi mịn	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	165.300
231	Đá xây dựng	Đá 1*1 L22 (BTMC)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	347.700
232	Đá xây dựng	Đá 1*2 L25	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	338.000

233	Đá xây dựng	Đá mi sàng (ly tâm)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	232.900
234	Đá xây dựng	Đá mi hạt nhỏ LX (ly tâm)	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	241.700
235	Đá xây dựng	Đá mi mịn	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	199.200
236	Đá xây dựng	Đá mi bụi	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	196.000
237	Đá xây dựng	Đá 4*6(L1) - ngoài HCM	m3			Công ty TNHH Thường Lang Tân Uyên - Xí nghiệp đá Thường Tân III xã Thường Tân	Việt Nam		đường thủy	giá bán cho công trình	250.300
238	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			Công ty TNHH Đá xây dựng Bình Dương - Mỏ đá xây dựng Thường Tân, ấp Thường Tân 2, xã Thường Tân			đường bộ, đường thủy		397.440
239	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công ty TNHH Đá xây dựng Bình Dương - Mỏ đá xây dựng Thường Tân, ấp Thường Tân 2, xã Thường Tân			đường bộ, đường thủy		347.490
240	Đá xây dựng	Đá 0,5 x 1	m3			Công ty TNHH Đá xây dựng Bình Dương - Mỏ đá xây dựng Thường Tân, ấp Thường Tân 2, xã Thường Tân			đường bộ, đường thủy		257.400
241	Đá xây dựng	Đá Dmax 37,5	tấn	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hiệp Lực - Mỏ puzolan Núi Sò, xã Xuân Sơn				Cường độ nén của đá nguyên khai ở trạng thái bão hòa hoặc mác đá dăm 1620 kg/cm2	200.000

242	Đá xây dựng	Đá Dmax 25	tấn	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hiệp Lực - Mỏ puzolan Núi Sò, xã Xuân Sơn				Cường độ nén của đá nguyên khai ở trạng thái bão hòa hoặc mác đá dăm 1582 kg/cm ²	204.545
243	Đá xây dựng	Đá 0x5mm	tấn	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hiệp Lực - Mỏ puzolan Núi Sò, xã Xuân Sơn					195.455
244	Đá xây dựng	Đá 10x20mm	tấn	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hiệp Lực - Mỏ puzolan Núi Sò, xã Xuân Sơn					300.000
245	Đá xây dựng	Đá 10x25mm	tấn	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hiệp Lực - Mỏ puzolan Núi Sò, xã Xuân Sơn					295.455
246	Đá xây dựng	Đá 5x10mm	tấn	TCVN 7570:2006		Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hiệp Lực - Mỏ puzolan Núi Sò, xã Xuân Sơn					240.909
247	Đá xây dựng	Đá 5x16mm	tấn			Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hiệp Lực - Mỏ puzolan Núi Sò, xã Xuân Sơn					295.455
248	Đá xây dựng	Đá 5x20mm	tấn			Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hiệp Lực - Mỏ puzolan Núi Sò, xã Xuân Sơn					268.182
249	Đá xây dựng	Đá 10x20	m3	TCVN 7570:2006	(10x20)mm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn - Mỏ đá xây dựng Núi Lá, xã Phước Tân	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		467.000

250	Đá xây dựng	Đá 20x40	m3	TCVN 7570:2006	20x40)mm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn - Mỏ đá xây dựng Núi Lá, xã Phước Tân	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		465.000
251	Đá xây dựng	Đá 40x60	m3	TCVN 7570:2006	40x60)mm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn - Mỏ đá xây dựng Núi Lá, xã Phước Tân	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		379.000
252	Đá xây dựng	Đá 0 x 4	m3	TCVN 7570:2006	0 - 40)mm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn - Mỏ đá xây dựng Núi Lá, xã Phước Tân	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		319.000
253	Đá xây dựng	Đá 0,5 x 1	m3	TCVN 7570:2006	5 - 10)mm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn - Mỏ đá xây dựng Núi Lá, xã Phước Tân	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		281.000
254	Đá xây dựng	Đá hộc	m3		Đá xô bỏ sau nổ mìn	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn - Mỏ đá xây dựng Núi Lá, xã Phước Tân	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		285.000
255	Đá xây dựng	Đá mi sàng	m3			Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn - Mỏ đá xây dựng Núi Lá, xã Phước Tân	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		263.000
256	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm Dmax = 37,5mm	m3	TCVN 8859: 2023	0x4mm Dmax = 37,5mm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn - Mỏ đá xây dựng Núi Lá, xã Phước Tân	Việt Nam		Giá bán trên phương tiện bên mua tại mỏ		353.000

